

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 12/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyên và ông Hà Thanh Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đại Từ, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 09/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn H, sinh ngày 26/09/1983

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không

Nơi ĐK hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 03/12

Tiền án: Tại bản án số 48/2019/HSST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Văn H 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Tại Quyết định số 03/2018/QĐHC ngày 28/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Hoàng Văn H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Con ông Hoàng Xuân H, đã chết; Con bà Trần Thị T, sinh năm 1944. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06; Có vợ là Lý Thị L, sinh năm 1987; có 02 con chung, lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009. Hiện bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Đỗ Thị N, sinh năm 2000 - có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: xóm G, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lý Thị L, sinh năm 1987 - có mặt

Địa chỉ: xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2020, H điều khiển xe mô tô BKS 20F1-xxxxx của gia đình đến nhà chị gái ở xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chơi. Khi đi đến đoạn đường trước cửa hàng bán chăn ga Hương Thơm của chị Đỗ Thị N thuộc xóm G, xã K, huyện Đại Từ, thấy cửa hàng không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dựng xe mô tô cách cửa hàng khoảng 03 mét sau đó đi bộ vào cửa hàng, H xách 01 chiếc chăn EVERHOME màu tím nhạt có hoa văn từ cửa hàng mang ra ngoài để lên yên xe mô tô sau đó quay lại tiếp tục lấy 01 chiếc chăn SONG HONG màu vàng nhạt có hoa văn rồi đi ra xe, mang 02 chiếc chăn về nhà. Khi về đến nhà, H mang chăn ra sử dụng và đem túi nilon đựng chăn đi đốt.

Sau khi phát hiện mất tài sản chị N xem lại camera an ninh nH không nhận rõ mặt người đã trộm cắp. Ngày 27/12/2020, H quay lại cửa hàng chăn ga Hương Thơm với mục đích trộm cắp tài sản nH do cửa hàng đông khách nên H ra về. Tuy nhiên gia đình chị N đã nhận ra H là người đã trộm cắp hai chiếc chăn ngày hôm trước nên sau đó đã trình báo cơ quan công an. Ngày 31/12/2020, Hoàng Văn H đầu thú đến Công an xã K, huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên và khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp vật chứng là 02 chiếc chăn nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 chiếc chăn nhãn hiệu SONG HONG, màu vàng nhạt, vỏ ngoài có họa tiết hoa văn kích thước 200x220cm, không có vỏ túi nilon.

- + 01 chiếc chăn nhãn hiệu EVERHOME màu tím nhạt, vỏ ngoài có họa tiết hoa văn kích thước 200x220 cm, không có vỏ túi nilon.

Tại kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ kết luận, tại thời điểm tháng 12/2020:

- + 01 chiếc chăn nhãn hiệu SONGHONG chưa qua sử dụng là: 1.200.000 đồng;
- + 01 chiếc chăn nhãn hiệu EVERHOME kích thước 200 x 220cm, chưa qua sử dụng là: 1.300.000 đồng.

- + 02 chiếc túi ni lông đựng chăn hiện H đã đốt đi nên không thu hồi được.

Hiện gia đình chị N đã nhận lại hai chiếc chăn trên.

- + 01 chiếc xe mô tô Honda wave BKS 20F1-xxxxx H sử dụng chở tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chung của vợ chồng H, vợ H không biết việc H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: chị N không có yêu cầu gì đối với H.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSĐT ngày 08/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và

trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Chị Lý Thị L xác định chiếc xe mô tô Honda wave BKS 20F1-xxxxx H sử dụng chở tài sản trộm cắp là tài sản của chung của hai vợ chồng, chị L không biết việc H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản và chị đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét tịch thu phần tài sản của H trong khối tài sản đó vì chiếc xe máy là phương tiện duy nhất của gia đình chị sử dụng đi làm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đại Từ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt H từ 15 tháng đến 18 tháng tù và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2020 tại cửa hàng bán chăn ga Hương Thơm của chị Đỗ Thị N thuộc xóm G, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng sơ hở của gia đình chị N, H đã lén lút chiếm đoạt của gia đình chị 02 chiếc chăn trị giá 2.500.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại là chị Đỗ Thị N vật chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức, hành vi của của Hoàng Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét cần có mức án và buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s, điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả cho chị N quản lí, sử dụng. Chị N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai.

{6}. Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc chăn nhãn hiệu SONG HONG; 01 chiếc chăn nhãn hiệu EVERHOME hiện đã trả lại cho chị N.

+ 01 chiếc xe mô tô Honda wave BKS 20F1-xxxxx H sử dụng chở tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng H, vợ H không biết việc H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, xét không cần thiết phải tịch thu phần tài sản của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. *Vì các lẽ nêu trên.*

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Hoàng Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020. Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an Huyện Đại Từ (3b);
- VKSND Huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HỒNG MÂY

